

Số: 2399/2022/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 334/2020/TLST-DS ngày 26/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 198 TQK, phường LTT, quận H, Thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Công Minh Đ, sinh năm 1975 (Giấy ủy quyền số 140/UQ-HCM-QLNS ngày 14/6/2022).

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1978.

2. Bà Trần Thị Mai T, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Căn hộ M – 22.07 Tháp M dự án Đ, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T xác nhận và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền còn nợ đối với Hợp đồng cho vay số 1403/1945/D-TN/NPH ký ngày 30/05/2019; Hợp đồng cho vay số

0043/1980/T-TN/OTO ký ngày 14/08/2019 và Đề nghị phát hành 02 thẻ kiêm hợp đồng, tạm tính đến ngày 16/6/2022 là 31.949.454.976 đồng (*Ba mươi một tỷ chín trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc: 24.957.096.019 đồng; nợ lãi trong hạn phát sinh: 6.858.716.924; lãi quá hạn và phí phát sinh: 133.642.033 đồng trong thời hạn 04 tháng 08 ngày, hạn chót trả tiền vào ngày 30/10/2022.

Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T còn tiếp tục phải trả tiền lãi, phí phạt phát sinh từ ngày 17/6/2022 đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 1403/1945/D-TN/NPH ký ngày 30/05/2019; Hợp đồng cho vay số 0043/1980/T-TN/OTO ký ngày 14/08/2019 và Đề nghị phát hành 02 thẻ kiêm hợp đồng cho đến khi ông Tuấn A và bà Mai T trả dứt nợ.

Quá thời hạn nói trên, nếu Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T không thực hiện được toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tọa lạc tại địa chỉ số 283 CH, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1263/SXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2003, cấp thay đổi ngày 30/5/2019 cho Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T và 01 Xe ô tô Kia Optima Premium, được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 495446 ngày 14/8/2019, biển số 51H-119.84 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên không đủ trả hết tổng số tiền nợ vay cho Ngân hàng TMCP V thì Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T còn phải tiếp tục trả cho đến khi dứt số tiền còn nợ.

Ngay sau khi Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T thanh toán xong số nợ Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm hoàn trả cho Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T các giấy tờ gồm: Bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1263/SXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2003, cấp thay đổi ngày 30/5/2019 cho Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T và Thông báo lệ phí trước bạ; Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 495446 ngày 14/8/2019, biển số 51H-119.84 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T.

Các bên đương sự thi hành dưới sự giám sát của Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 69.974.727 đồng (*Sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng*), Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 67.766.736 đồng (*Sáu mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bảy*

trăm ba mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028116 ngày 26/10/2020 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập. Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Mai T chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung